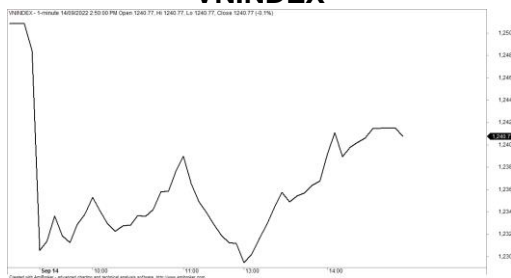


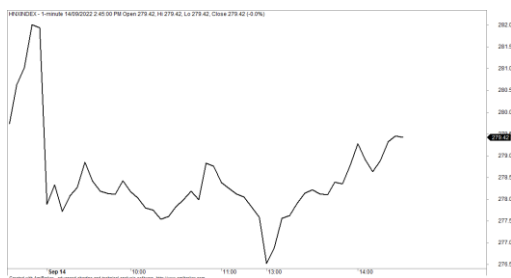
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,240.77	279.42	90.16
% ngày	-0.61%	-0.77%	-0.27%
% tuần	-0.19%	-1.63%	-0.24%
% tháng	-1.71%	-7.91%	-2.89%
% năm	-7.38%	-19.67%	-5.10%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	14,340	1,740	661
TB 1 tuần	13,206	1,495	740
TB 1 tháng	15,005	1,722	879
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	838.11	2.94	31.45
Bán	890.99	11.68	30.99
Giá trị ròng	-52.89	-8.75	0.45
Độ rộng TT			
Mã Tăng	103	58	104
Mã Giảm	225	128	200
Không Đổi	91	162	599
Chỉ số chính			
P/E	13.34	15.06	14.59
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,995	333	1,234
LS Cổ tức	1.37%	3.58%	3.89%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán chiếm ưu thế trong bối cảnh thị trường chứng khoán khu vực điều chỉnh mạnh. Chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1240.77 điểm giảm 0.61% trong khi chỉ số HNX-Index giảm 0.77%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.27%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt hơn 15,609 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Thị trường vẫn diễn biến thận trọng đặc biệt ở nhóm vốn hóa lớn khi chỉ số VN30-Index ghi nhận mức giảm 0.91%. SAB (-3.7%), VNM (-2.2%), HDB (-2.7%), GAS (-1.5%)... dẫn đầu đà giảm trong phiên hôm nay. VRE, SSI là 2 mã duy nhất tăng giá trong VN30-Index.

Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ ghi nhận diễn biến hồi phục mạnh hơn như HAG, PVD, HSG, DXG, HCM, BCG, VCI, CII, VIX...

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 61 tỷ đồng. VHM (52 tỷ), STB (39 tỷ), KBC (38 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (108 tỷ), PVD (83 tỷ), SSI (44 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ hồi phục và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định vùng kháng cự gần nhất 1,255 – 1,260 điểm trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua mới trong giai đoạn này, điểm sáng là lực cầu giá thấp có dấu hiệu gia tăng và chỉ số VN-Index vẫn giữ được mức hỗ trợ 1,240 điểm. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng nhẹ, nhưng tâm lý nhà đầu tư vẫn còn bi quan với xu hướng hiện tại.

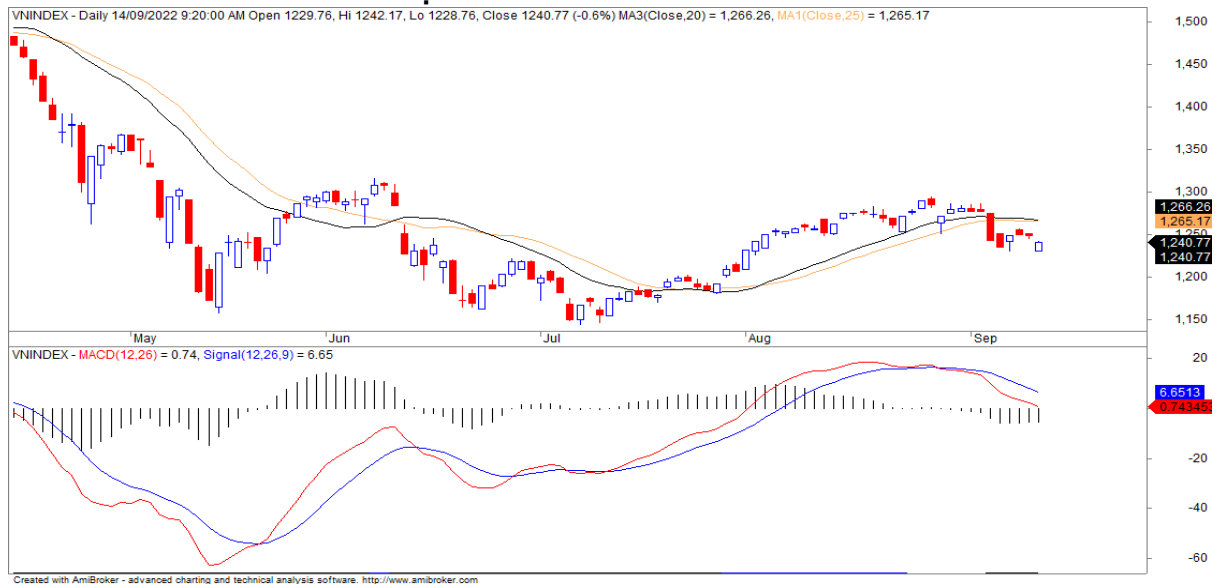
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu thấp ở mức 30 – 35% danh mục và hạn chế mua mới giai đoạn này.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1310	1500	1270	1200
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	470	500	300	180
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	1320	1570	1285	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1240.77	-0.61%
VN30	1260.88	-0.91%
VN Mid	1690.47	0.58%
VN Small	1525.54	-0.03%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	279.42	-0.77%
HN30	496.39	-0.83%
VNX AllSh	1239.87	-0.43%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.16	-0.27%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	838.11	
Bán	890.99	
GT ròng	-52.89	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2.94	
Bán	11.68	
GT ròng	-8.75	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	31.45	
Bán	30.99	
GT ròng	0.45	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
EIB	2150	6.96%
HAG	850	6.61%
HCM	1500	5.84%
DXG	1350	5.48%
VCG	1200	5.22%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NET	3000	5.57%
DNP	800	3.32%
VNR	600	2.24%
MBS	400	2.23%
VC2	400	2.15%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GEE	820	2.52%
C4G	295	2.12%
APF	1108	1.56%
VCR	259	0.74%
VEA	72	0.15%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KPF	-1050	-6.86%
OGC	-650	-4.10%
SAB	-7000	-3.66%
THG	-1700	-3.29%
HDB	-700	-2.70%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GMA	-4500	-10.00%
NVB	-900	-4.05%
API	-600	-3.03%
AMV	-200	-2.70%
MBG	-200	-2.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BMS	-539	-4.53%
DDV	-588	-3.13%
SIP	-2899	-2.32%
VFS	-469	-2.22%
QNS	-993	-2.11%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	371,976	
VHM	264,310	
VIC	244,473	
GAS	218,573	
BID	186,154	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	24,960	
THD	19,180	
IDC	19,140	
BAB	13,258	
PVS	13,096	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	188,274	
VGI	90,891	
BSR	74,927	
MCH	70,905	
VEA	61,759	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HAG	40,713,500	20,223,458
HPG	29,192,300	24,159,945
SSI	26,649,700	18,449,199
VND	22,127,700	18,195,902
POW	21,505,200	14,346,414

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	12,915,568	10,271,490
SHS	9,489,387	11,271,282
IDC	4,539,828	3,783,594
CEO	4,263,899	4,313,030
PVC	3,179,399	2,458,355

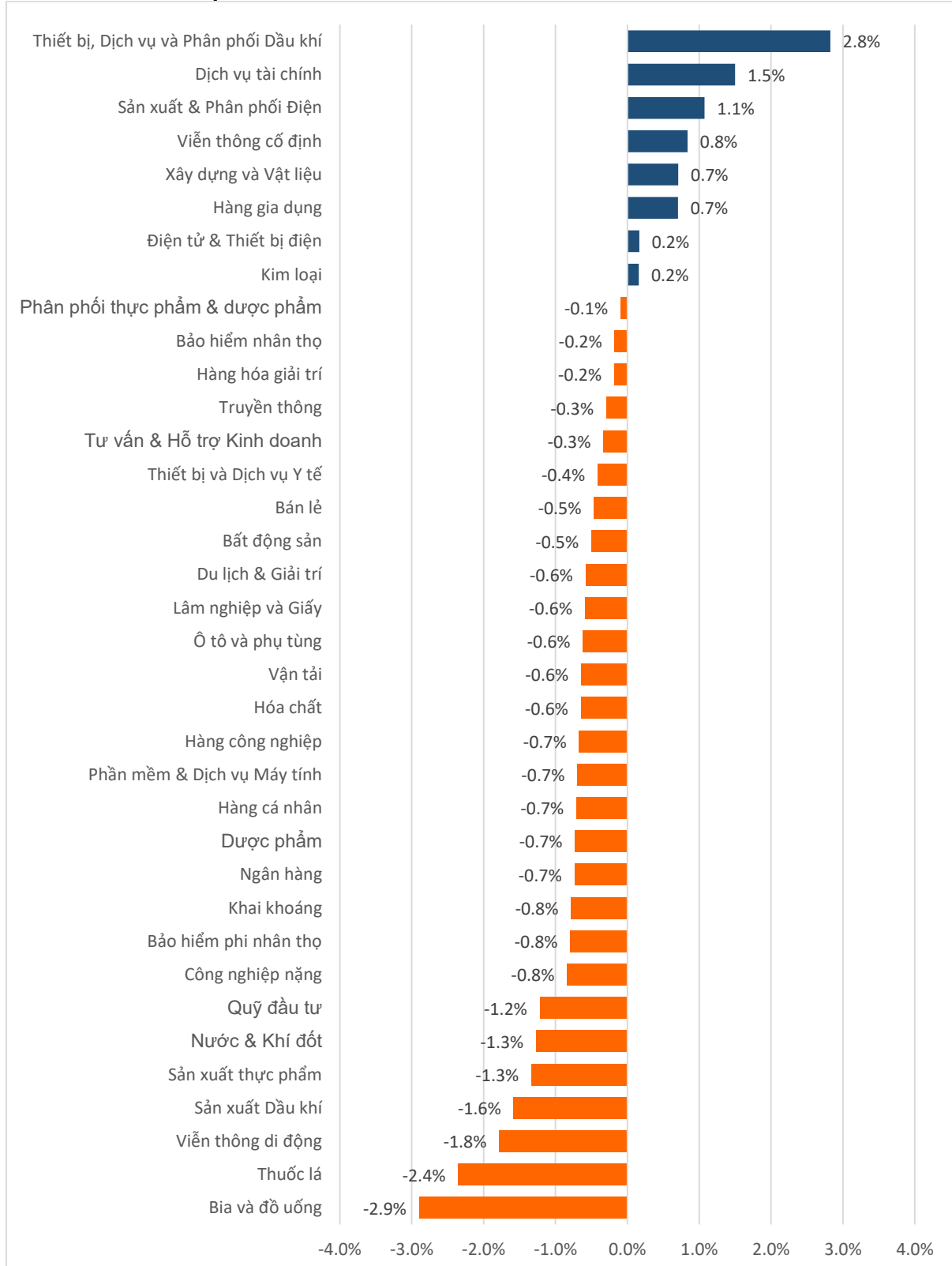
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,103,692	9,775,800
C4G	4,724,529	2,049,936
SBS	2,109,788	2,515,409
CEN	1,223,710	367,735
ABB	1,158,845	1,162,992

Nguồn: BloomBerg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



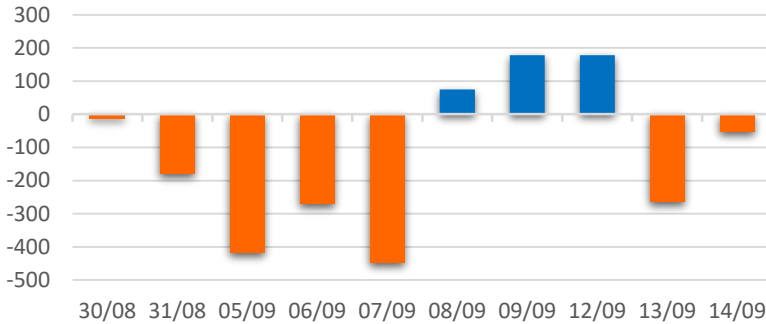
Nguồn: FinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

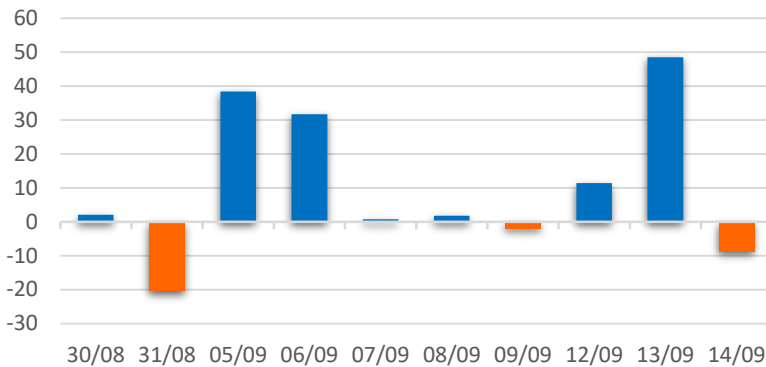
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	107,646	VHM	52,140
PVD	82,663	STB	39,199
SSI	43,669	KBC	38,084
NLG	18,640	NVL	35,311
DXG	17,711	PDR	35,213

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

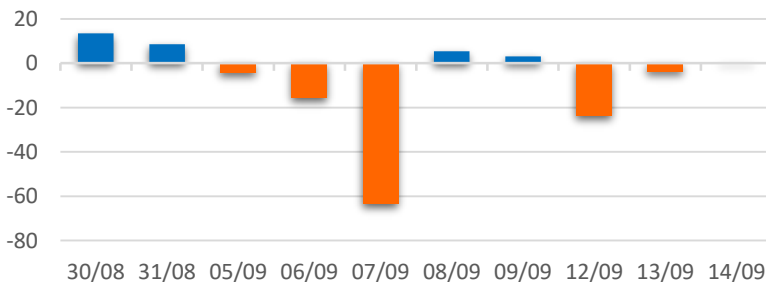
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	829	IDC	8,120
MBS	458	NET	797
NSH	376	PTI	706
VCS	288	THD	381
CLH	241	DL1	353

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	3,614	SIP	7,022
QNS	3,336	ACV	994
VEA	1,022	MCH	245
BDG	480	LTG	184
MML	310	BTD	59

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	13,293	HDG	22,611
MWG	7,631	VIC	18,948
DXG	6,490	VPB	17,547
DRC	1,832	VCB	14,611
AGM	1,523	MSN	13,637

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

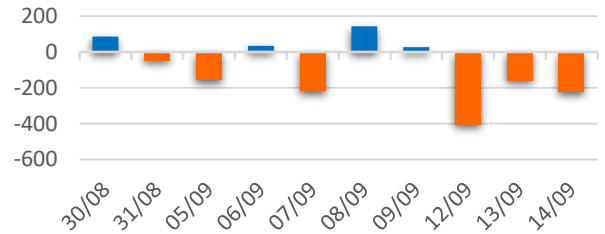
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
S99	2,506.53	PVB	5,622
PLC	259.50	GKM	1,369
		IDC	45
		SHS	16.8
		IDV	8.7

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

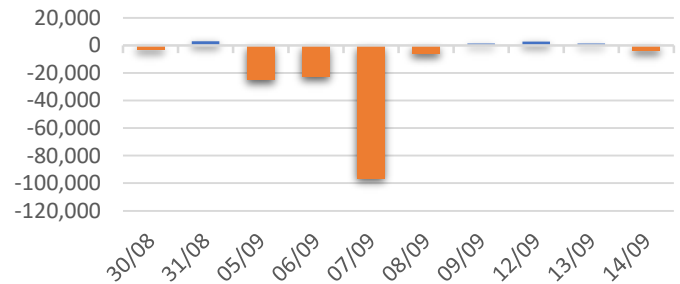
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	1,832	TBR	77
		YBC	0
		VFC	0.1
		APP	0.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

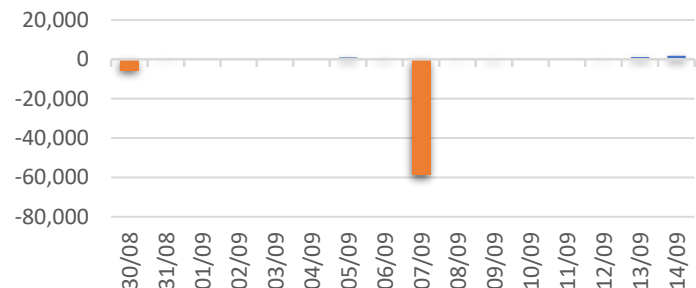
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



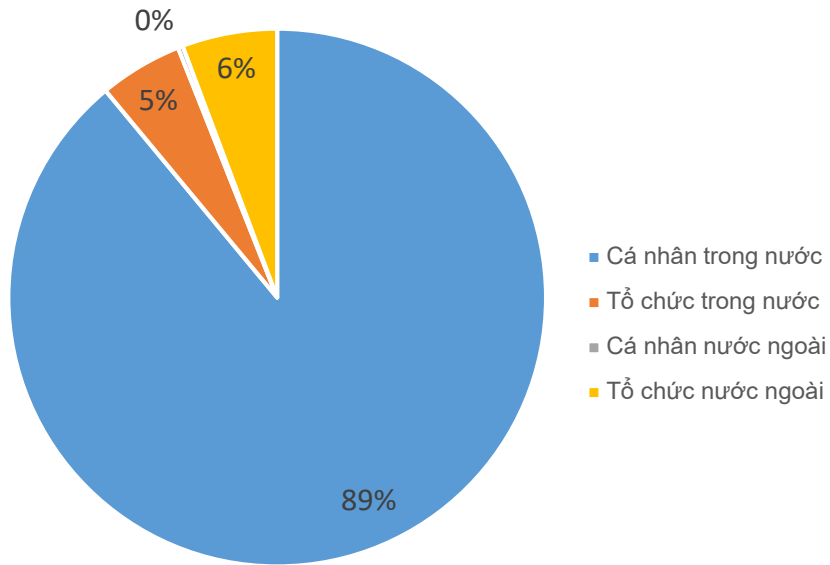
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)





We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinPro – YSVN



We Create Fortune

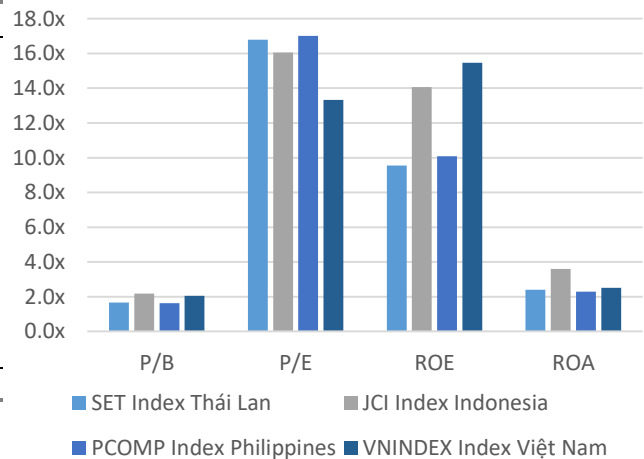
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.7x	2.2x	1.6x	2.0x
P/E		16.8x	16.06	17.0x	13.3x
ROE	%	9.55	14.06	10.08	15.46
ROA	%	2.41	3.60	2.29	2.51
Vốn hóa	Tỷ USD	543.87	638.98	164.05	210.39
GTGD	Tỷ USD	1.69	1.03	0.06	0.43
LS cổ tức	%	2.76	2.49	2.05	1.48

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo

Trợ lý phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written